

Bản án số: 06 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/4/2021.

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang

Các hội thẩm nhân dân 1/ Ông Phạm Đức Tuế;

2/ Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 N 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số:173/2021/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 N 2020 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXX - HNGĐ ngày 06 tháng 4 N 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh N 1989.

Địa chỉ: Xóm ĐT, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Anh Ma Thế V , sinh N 1996.

Địa chỉ: Xóm BP, xã TĐ, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Chị và anh Ma Thế V kết hôn ngày 08/5/2019 đăng ký kết hôn tại UBND xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh V có quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị và anh V sống tại nhà bố mẹ chồng tại xóm Bản Piềng, xã TĐ, huyện Đ. Mâu thuẫn bắt đầu xảy ra từ tháng 9 N 2019 đến nay. Nguyên nhân là do khi về sống chung một nhà chị phát hiện anh V có sử dụng ma túy, ngoài ra anh V thường xuyên uống rượu về và có lời nói xúc phạm chị. Chị và gia đình đã động viên và giúp anh V cai nghiện tại nhà nhưng không được. Đến tháng 2 N 2020 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị tại xóm Đồng Tiến, xã Phúc Lượng, huyện

ĐT sinh sống. Anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị không còn yêu thương, quan tâm đến anh V nữa. Chị kiên quyết xin được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh V không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị và anh V không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bản bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn anh Ma Thế V trình bày:

Anh và chị N được tự nguyện tìm hiểu nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2019 tại UBND xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương.

Sau một thời gian chung sống khoảng ba đến bốn tháng mâu thuẫn bắt đầu xảy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh vướng vào nghiện ma túy, được chị N và gia đình động viên cai nghiện ma túy tại nhà mấy lần nhưng anh không cai được. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, chị N bàn với anh cho chị đi làm công nhân. Từ tháng 2 N 2020 chị N đi làm công nhân và không về thăm nhà lần nào nữa, anh có gọi điện nhưng chị N không nghe máy. Anh và chị N sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định không còn quan tâm, yêu thương chị N nữa. Chị N xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị N không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Anh và chị N không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, anh V đã không có mặt tại phiên họp (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt) do đang điều trị bệnh tại Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện tại huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do vậy, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị N cương quyết xin ly hôn. Về con chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của nguyên đơn, bị đơn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn hiện đang điều trị bệnh tại cơ sở điều trị nghiện tự nguyện tại huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật. Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Hoàng Thị N; Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Ma Thế V; Về con chung: Chị N và anh V không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện Kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án về quan hệ **hôn nhân và gia đình**. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ bằng biện pháp xác minh, lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt có lý do. Do vậy HĐXX Quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Ma Thế V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị N và anh V nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V nghiện ma túy, chị N đã khuyên bảo nhiều lần, nhưng anh V không thay đổi. Dẫn đến giữa chị N và anh V thường xuyên có lời nói xúc phạm nhau, anh chị đã sống ly thân từ tháng 2 N 2020 đến nay. Nay chị N không còn yêu thương, quan tâm đến anh V nữa, cương quyết xin được ly hôn.

Qua xác minh tại địa phương cho thấy: Trong quá trình sinh sống tại địa phương, chị N và anh V có xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại. Nhưng cả chị N và anh V không báo chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn của anh, chị.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N kiên quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị N. Cho chị N được ly hôn là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị N và anh V không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị N và anh V không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; 147; 227, 228; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình N 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Ma Thế V

2. *Về con chung:* Chị Hoàng Thị N và anh Ma Thế V không có. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung:* Chị Hoàng Thị N và anh Ma Thế V không có. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết..

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005201 ngày 01 tháng 12 N 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã PL, huyện ĐT;
- Các đương sự;
- lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giang